

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 19-4-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Luân
- Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc: “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Thanh T, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn PH, xã PT, huyện LH, tỉnh LD.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Kim H, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Thôn TT, xã TH, huyện LH, tỉnh LD.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Đoàn Thanh T trình bày: Anh và chị Vũ Thị Kim H xây dựng gia đình với nhau năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống

chung hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến chồng con, anh cũng đã khuyên chị H nhưng không được. Đến năm 2021 thì chị H tự ý bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân từ năm 2021. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị H nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Kim H. Về con chung anh T xác định vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Anh Thư, sinh ngày 19/12/2012 và Đoàn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 10/01/2015. Khi ly hôn **anh T** yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh T không trình bày gì thêm.

Bị đơn chị Vũ Thị Kim H trình bày: Chị và anh Đoàn Thanh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau và đã ly thân từ năm 2021. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị H đồng ý. Về con chung chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Anh Thư, sinh ngày 19/12/2012 và Đoàn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 10/01/2015. Khi ly hôn chị H đồng ý giao cả hai con cho anh T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị H không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt nhưng chị H không có ý kiến gì nên Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn với chị H. Về con chung đề nghị giao cả hai con cho anh Đoàn Thanh T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của con, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: đề nghị buộc anh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Thanh T và chị Vũ Thị Kim H đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa anh T và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống anh T cho rằng không hạnh phúc nên anh T làm đơn ly hôn. Tại bản tự khai chị H cũng xác định do vợ chồng không hợp nhau đã ly thân từ năm 2021 nên anh T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H thì chị H đồng ý. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị H là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do vợ chồng không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên hay cãi nhau nhưng khi xảy ra mâu thuẫn thì các đương sự lại không tìm cách hàn gắn tình cảm khiến cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Các đương sự đã tự sống ly thân từ năm 2021, trong thời gian ly thân các đương sự không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau do tình cảm không còn. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của anh T, xử cho anh T và chị H được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Đoàn Anh Thư, sinh ngày 19/12/2012 và Đoàn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 10/01/2015. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con còn chị H cũng đồng ý giao cả hai con cho anh T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì cả hai con vẫn sống cùng anh T, các cháu được đi học, phát triển bình thường. Hơn nữa, cả hai cháu hiện nay đều đã trên 07 tuổi và cùng có nguyện vọng được sống cùng bố khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, giao cả hai con cho anh T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: **anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung các đương sự cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Thanh T, xử cho anh Đoàn Thanh T và chị Vũ Thị Kim H được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cả hai con là Đoàn Anh Thư, sinh ngày 19/12/2012 và Đoàn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 10/01/2015 cho anh Đoàn Thanh T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Chị Vũ Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Anh Đoàn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004496 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh T đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Luân

Thạch Thị Lan Nhung

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh